

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số:134/2024/HS-ST
Ngày: 15 – 05 – 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩ

Các Hội thẩm nhân dân:1.Bà Trần Thị Liên
2.Ông Hồ Xuân Giao

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột: Ông Nguyễn Hữu Tinh- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 05 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 114/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 04 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:120/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 05 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Văn T; Tên gọi khác: T lùn; Giới tính: Nam.Sinh ngày 25/9/1988; Tại: Tỉnh Đắk Lắk;Nơi thường trú: 91 Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Không nơi ở nhất định;Quốc tịch:Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không;Trình độ học vấn: 04/12;Tiền sự: Không;Tiền án: 01 tiền án.

Ngày 27/10/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam, về tội Trộm cắp tài sản (bản án số 273/2016/HSST). Ngày 16/8/2017, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống, bị cáo chưa được xóa án tích.

Nhân thân:Ngày 08/10/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm tù, về tội Trộm cắp tài sản (bản án số 266/2019/HSST). Ngày 12/4/2020, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống, bị cáo đã được xóa án tích

Con ông: Bùi Văn C (đã chết); Con bà: Trần Thị H, sinh năm: 1962. Trú tại: 91 Đ, phường T, thành phố B. Gia đình bị cáo có 03 anh chị em. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo Bùi Văn T đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, từ ngày 22/02/2024 cho đến nay(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*Bị hại: Anh Bùi Văn H- sinh năm:2006(Vắng mặt).

Địa chỉ: 562 P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

-Ông Bùi Văn D- sinh năm: 1973(Vắng mặt).

Địa chỉ: 562 P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

-Ông Nguyễn Quốc T- sinh năm: 2000(Vắng mặt).

Địa chỉ: 530 T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn T, sinh năm: 1988, thường trú tại: 91 Đinh Công Tráng, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, là người đã có 01 tiền án, về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích.

Khoảng 21 giờ ngày 21/02/2024, Bùi Văn T đi bộ đến trước quán Internet Star, địa chỉ: 170 Trần Phú, phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuột, thì phát hiện xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xám trắng, biển số 47B2 – 918.66 của anh Bùi Văn H, trú tại: 562 Phan Bội Châu, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột (là khách đang chơi game tại quán nét) đang dựng trước quán Internet Star, không có người trông coi nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh H nên T đã đi đến lén lút trộm cắp xe mô tô biển số 47B2 – 918.66 của anh H, rồi dắt bộ đến cất giấu tại phía trước số nhà 288 Trần Phú, phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuột, rồi bỏ trốn. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, anh H phát hiện bị mất trộm xe mô tô, anh H kiểm tra camera an ninh của quán nét thì phát hiện nhận dạng của người trộm cắp xe mô tô. Sau đó, anh H đi tìm đến khu vực ngã ba đường Phạm Ngũ Lão và Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Buôn Ma Thuột, thì phát hiện T đang đi bộ có đặc điểm giống người trộm cắp xe mô tô biển số 47B2 – 918.66 nên anh H giữ T lại và trình báo Công an thành phố Buôn Ma Thuột để xử lý theo quy định. Còn đối với xe mô tô biển số 47B2 – 918.66, khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, anh Nguyễn Tiến Tuấn, trú tại: 190 Trần Phú, phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện xe mô tô biển số 47B2 – 918.66 của anh H bỏ lại trước cổng nhà nên anh Tuấn đã trình báo Công an phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuột để xử lý theo quy định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 44/KL-HĐĐGTS ngày 28/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xám trắng, biển số 47B2 – 918.66, trị giá 19.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 126/CT-VKS TPBMT ngày 19 tháng 04 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột để xét xử đối với bị cáo Bùi Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bùi Văn T tù: 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, tạm giữ ngày 22/02/2024.

*Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm c khoản 2 và Điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Quá trình điều tra xác định, 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xám trắng, biển số 47B2 – 918.66, là tài sản của ông Bùi Văn Doanh, trú tại: 562 Phan Bội Châu, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột cho anh Bùi Văn T mượn làm phương tiện đi lại. Ngày 21/03/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cho ông Doanh nhận quản lý sử dụng, là phù hợp.

-Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án, anh Bùi Văn H và ông Bùi Văn Doanh, không yêu cầu bị cáo Bùi Văn T bồi thường gì nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Văn T không tranh luận gì thêm thừa nhận hành vi phạm tội của mình đã gây ra đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất vì bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình để sớm có cơ hội về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi bị cáo đã thực hiện, phù hợp với toàn bộ vật chứng đã thu được ...Nhu vậy, có đủ căn cứ kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác nên khoảng 21 giờ ngày 21/02/2024, tại quán Internet Star, địa chỉ: 170 Trần Phú, phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuột, bị cáo

Bùi Văn T đã trộm cắp tài sản của anh Bùi Văn H 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 47B2 – 918.66 trị giá 19.000.000 đồng.

Bị cáo Bùi Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo với hành vi phạm tội của mình. Phạm tội gây Tệ hại không lớn, là người dân tộc Tểu số. Do đó cần xem xét để áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo pH chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, là một trong những quyền về tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Khi thực hiện hành vi bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình; thế nhưng chỉ vì ham lợi bất chính không chịu lao động, không có thu nhập nhằm đáp ứng nhu cầu cuộc sống của bản thân, mà bị cáo đã không tôn trọng pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác, cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương nên bị cáo pH chịu trách nhiệm hình sự do bị cáo gây ra. Trước lần phạm tội này tại Bản án số 273/2016/HSST ngày 27/10/2016 bị cáo Bùi Văn T đã bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam và tại Bản án số 266/2019/HSST ngày 08/10/2019 bị cáo Bùi Văn T bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, mặc dù đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học sửa chữa lỗi lầm mà tiếp tục phạm tội. Do đó cần pH cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian như Viện kiểm sát đề nghị mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội; đồng thời đủ sức răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3]. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm c khoản 2 và Điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 585, Điều 589 Bộ luật tố tụng hình sự:

-Chấp nhận ngày 21/03/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xám trắng, biển số 47B2 – 918.66, là tài sản của ông Bùi Văn Doanh cho ông Doanh nhận quản lý sử dụng, là phù hợp.

-Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận anh Bùi Văn H và ông Bùi Văn Doanh, không yêu cầu bị cáo Bùi Văn T bồi thường gì nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[4]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 22 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Văn T pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T: 02(Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, tạm giữ ngày 22/02/2024.

2.Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3.Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- T hành án phạt tù (để T hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, bị hại, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm văn Vĩ